

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách trợ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 4845/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách trợ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã nghỉ việc trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 do thực hiện cơ cấu, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

2. Chính sách này không áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố đã được hưởng chính sách theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã nghỉ việc trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 do thực hiện cơ cấu,

kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo Phương án số 2856/PA-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (bao gồm các thôn, tổ dân phố được giữ nguyên).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Chính sách trợ cấp

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách trợ cấp theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền đã nhận cho cơ quan, địa phương đã chi trả trợ cấp.

5. Cách xác định thời gian, tiền lương và phụ cấp để tính hưởng mức trợ cấp thực hiện như sau:

a) Tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động; các khoản phụ cấp lương (gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương.

Riêng đối với các trường hợp đang nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề của tháng trước khi nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ hưởng chế độ ốm đau nhưng mức lương cơ sở được tính theo mức lương cơ sở của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

b) Phụ cấp hằng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì phụ cấp hằng tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là phụ cấp hằng tháng của chức danh hiện hưởng và không tính phụ cấp hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

c) Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính tuổi đời hưởng chế độ, chính sách là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng; trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không xác định ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của đối tượng.

d) Thời gian công tác để tính trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều này là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác.

đ) Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 2 để tính trợ cấp quy định tại Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

e) Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại khoản 1 Điều này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

g) Thời gian nghỉ sớm để tính trợ cấp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là thời gian kể từ thời điểm nghỉ việc đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo trong 02 năm: 2026 và 2027.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, P. CTHĐND.



Nguyễn Đăng Quang